

KẾ HOẠCH
Triển khai giáo dục STEM trong các trường phổ thông
trên địa bàn tỉnh, năm 2026

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Căn cứ Quyết định số 2313/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về phê duyệt “Đề án phát triển giáo dục STEM trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2025-2030”.

- Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 29/07/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giáo dục STEM giai đoạn 2025-2030;

- Căn cứ Công văn số 3505/UBND –KGVX ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển giáo dục STEM trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2025-2030 (theo Kết luận số 44 KL/TU ngày 10/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

- Căn cứ Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 03/02/2026 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt triển khai mở rộng phạm vi thực hiện Đề án phát triển giáo dục STEM trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2025-2030.

Trên cơ sở các văn bản pháp lý nêu trên và căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai giáo dục STEM trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh năm 2026, với các nội dung cụ thể như sau:

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu

- **100% học sinh phổ thông** trên địa bàn tỉnh được tiếp cận giáo dục STEM theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là Giáo dục STEM 2018) thông qua các bài dạy và bài thực hành cụ thể trong chương trình chính khóa.

- Phần đầu **5% học sinh phổ thông** được tiếp cận giáo dục STEM theo hướng công nghệ (bao gồm: STEM Robotics, STEM AI, STEM IoT, STEM Biotechnology - gọi là Giáo dục STEM hướng nghiệp) thông qua hoạt động của các câu lạc bộ trong trường học.

- Bồi dưỡng cho **2.460 lượt giáo viên** (khu vực phía Tây tỉnh Gia Lai) đạt chuẩn theo các quy định, hướng dẫn chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Lực lượng giáo viên cốt cán này chịu trách nhiệm bồi dưỡng, tập huấn lại cho khoảng

10.085 giáo viên các bộ môn liên quan đến lĩnh vực STEM, đảm bảo đáp ứng toàn diện yêu cầu triển khai dạy học STEM tại tất cả các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Kế thừa chương trình giáo dục STEM

- Sử dụng, kế thừa Chương trình Giáo dục STEM đã được xây dựng tại Quyết định số 2313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Bình Định (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính) để áp dụng đồng bộ, hiệu quả trên quy mô toàn tỉnh Gia Lai.

- Các bài học STEM, hoạt động trải nghiệm STEM, hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật của học sinh đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường; đổi mới việc kiểm tra đánh giá, thực hiện đầy đủ cả hai hình thức đánh giá thường xuyên và định kỳ thông qua các sản phẩm học tập STEM của học sinh.

2.2. Công tác bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ giáo viên

- Chương trình bồi dưỡng: Sử dụng chương trình đã xây dựng ở Đề án “Phát triển giáo dục STEM trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2025-2030” để bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên với hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

- Lộ trình và chỉ tiêu tập huấn:

+ Đối với Giáo dục STEM 2018: Tổ chức bồi dưỡng cho 1.970 giáo viên (gồm: 630 giáo viên Tiểu học, 1.000 giáo viên Trung học cơ sở, 340 giáo viên Trung học phổ thông) thuộc các môn học cốt lõi: Toán, Tin học, Công nghệ, Khoa học tự nhiên, Vật lý, Hóa học, Sinh học. Thời gian tập huấn: 3 ngày trực tuyến và 3 ngày trực tiếp.

+ Đối với Giáo dục STEM hướng nghiệp: Tuyển chọn từ lực lượng giáo viên đã tham gia tập huấn nội dung STEM 2018 để tiếp tục bồi dưỡng cho 490 giáo viên (gồm: 100 giáo viên Tiểu học, 90 giáo viên Trung học cơ sở, 300 giáo viên Trung học phổ thông) thuộc các môn học liên quan. Thời gian tập huấn: 3 ngày trực tuyến và 3 ngày trực tiếp.

2.3 Đầu tư, trang bị cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

a) Hạ tầng phục vụ Chương trình Giáo dục STEM 2018

- Khai thác nguồn lực sẵn có: Các trường phổ thông chủ động rà soát, sử dụng hiệu quả hệ thống phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn và thiết bị dạy học tối thiểu hiện có. Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và đề xuất mua sắm bổ sung hàng năm theo nhu cầu thực tế.

- Đầu tư mua sắm bổ sung:

+ Cấp Tiểu học: Cấp bộ thiết bị học tập STEM công nghệ cho 100 trường (đạt tỷ lệ 24,7%).

+ Cấp Trung học cơ sở: Bổ sung thiết bị môn Khoa học tự nhiên (phần Vật lí) cho 30 trường (đạt tỷ lệ 7,9%).

+ Cấp Trung học phổ thông: Bổ sung thiết bị môn Vật lí cho 60 trường (đạt tỷ lệ 58,8%).

- Phân kỳ đầu tư mua sắm:

+ Đợt 1: Đầu tư cho 40 trường Tiểu học, 15 trường Trung học cơ sở và 25 trường Trung học phổ thông.

+ Đợt 2: Đầu tư cho 60 trường Tiểu học, 15 trường Trung học cơ sở và 35 trường Trung học phổ thông.

b) Hạ tầng phục vụ Chương trình Giáo dục STEM hướng nghiệp

- Trang bị thiết bị cho 60 câu lạc bộ tại 60 trường Trung học phổ thông (tỷ lệ 58,8%) và 30 câu lạc bộ tại 30 trường Trung học cơ sở (tỷ lệ 7,9%).

- Phân kỳ đầu tư mua sắm:

+ Đợt 1: Gồm 15 trường Trung học cơ sở và 25 trường Trung học phổ thông.

+ Đợt 2: Gồm 15 trường Trung học cơ sở và 35 trường Trung học phổ thông.

- Tiêu chí ưu tiên lựa chọn cơ sở giáo dục: Đơn vị đóng tại địa bàn đông dân cư, thuận tiện giao thông; có tỷ lệ học sinh lựa chọn nhóm môn Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Tin học cao; có thành tích tốt trong các kỳ thi học sinh giỏi; có diện tích phòng học đảm bảo tiêu chuẩn xây dựng phòng STEM-Lab và nguồn lực sẵn sàng để tham gia xây dựng câu lạc bộ giáo dục STEM.

(Danh mục và tiêu chuẩn thiết bị chi tiết thực hiện theo Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 27/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; danh sách các trường được đầu tư thiết bị tại Phụ lục 2 đính kèm Kế hoạch này).

2.4. Triển khai các hoạt động giáo dục STEM và xây dựng kho học liệu số

- Tổ chức giảng dạy đồng bộ Chương trình Giáo dục STEM 2018 trong giờ chính khóa và duy trì sinh hoạt định kỳ tại các câu lạc bộ STEM hướng nghiệp.

- Định kỳ tổ chức "Cuộc thi Khoa học Kỹ thuật" cấp trường, cấp tỉnh đối với khối Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Tuyển chọn, thành lập và bồi dưỡng các đội tuyển xuất sắc tham gia các sân chơi khoa học quy mô khu vực, quốc gia và quốc tế.

- Xây dựng Kho học liệu số giáo dục STEM dùng chung toàn tỉnh, đảm bảo tích lũy tối thiểu: Hệ thống khung chương trình, tài liệu tập huấn bồi dưỡng, tài liệu lập trình/AI tự học, 40 video clip các thí nghiệm trực quan, hoạt động giáo dục STEM của giáo viên, hoạt động học tập của học sinh và 150 bài học STEM do đội ngũ giáo viên xây dựng.

(Nhiệm vụ chủ yếu năm 2026 và phân công trách nhiệm thực hiện theo Phụ lục 1 đính kèm).

III. KINH PHÍ

1. Tổng kinh phí dự kiến: **239.351.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi chín tỉ, ba trăm năm mươi một triệu đồng chẵn).

2. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định. Cơ cấu phân bổ thực hiện Đợt 1 theo dự toán ngân sách năm 2026 tại Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Bảng tổng hợp kinh phí chi tiết theo các hạng mục đầu tư:

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC/ HẠNG MỤC NHIỆM VỤ	KINH PHÍ (Triệu đồng)
	TỔNG KINH PHÍ (ĐỢT I + ĐỢT II)	239.351
A	PHÂN KỲ ĐẦU TƯ MUA SẮM ĐỢT I	106.101
I	Hạng mục xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị	104.150
1	Thiết bị phục vụ Chương trình giáo dục STEM 2018	11.650
1.1	Hỗ trợ 40 trường Tiểu học mua sắm bộ thiết bị học tập STEM (100 triệu đồng/trường)	4.000
1.2	Thiết bị môn Khoa học tự nhiên (THCS) và Vật lí (THPT)	7.650
	- Đầu tư cho 15 trường Trung học cơ sở (160 triệu đồng/trường)	2.400
	- Đầu tư cho 25 trường Trung học phổ thông (210 triệu đồng/trường)	5.250
2	Thiết bị phục vụ Chương trình giáo dục STEM hướng nghiệp	92.500
	- Trang bị cho 25 câu lạc bộ ở 25 trường THPT (2.500 triệu đồng/trường)	62.500
	- Trang bị cho 15 câu lạc bộ ở 15 trường THCS (2.000 triệu đồng/trường)	30.000
II	Công tác bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ giáo viên	1.251
1	Tập huấn Chương trình STEM 2018 (1.970 giáo viên, định mức 0,5 triệu đồng/người)	1.000
	- Cấp Tiểu học (630 giáo viên)	315
	- Cấp Trung học cơ sở (1.000 giáo viên)	500

	- Cấp Trung học phổ thông (340 giáo viên)	170
	- Chi phí in ấn, cấp giấy chứng nhận	15
2	Tập huấn Chương trình STEM hướng nghiệp (490 giáo viên, định mức 0,5 triệu đồng/người)	251
	- Cấp Tiểu học (100 giáo viên)	50
	- Cấp Trung học cơ sở (90 giáo viên)	45
	- Cấp Trung học phổ thông (300 giáo viên)	150
	- Chi phí in ấn, cấp giấy chứng nhận	6
III	Xây dựng kho học liệu số	600
1	Xây dựng 40 Video clip các thí nghiệm trực quan, hoạt động giáo dục STEM của giáo viên, hoạt động học tập của học sinh (15 triệu đồng/Video clip)	600
IV	Công tác kiểm tra, đánh giá	100
1	Xây dựng bộ công cụ đánh giá các hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục STEM hướng nghiệp	100
B	PHÂN KỲ ĐẦU TƯ MUA SẮM ĐỢT II	133.250
I	Hạng mục xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị	133.250
1	Thiết bị phục vụ Chương trình giáo dục STEM 2018	15.750
1.1	Hỗ trợ 60 trường Tiểu học mua sắm bộ thiết bị học tập STEM (100 triệu đồng/trường)	6.000
1.2	Thiết bị môn Khoa học tự nhiên (THCS) và Vật lý (THPT)	9.750
	- Đầu tư cho 15 trường Trung học cơ sở (160 triệu đồng/trường)	2.400
	- Đầu tư cho 35 trường Trung học phổ thông (210 triệu đồng/trường)	7.350
2	Thiết bị phục vụ Chương trình giáo dục STEM hướng nghiệp	117.500

	- Trang bị cho 35 câu lạc bộ ở 35 trường THPT (2.500 triệu đồng/trường)	87.500
	- Trang bị cho 15 câu lạc bộ ở 15 trường THCS (2.000 triệu đồng/trường)	30.000

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ các nội dung của Kế hoạch này trên phạm vi toàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán chi tiết (căn cứ vào phân kỳ đầu tư mua sắm (đợt 1,2); quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí mua sắm tập trung trang thiết bị dạy học STEM cho các trường; thực hiện quản lý, phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí được giao theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Hàng năm, chủ trì tổng hợp nhu cầu, đề xuất của các cơ sở giáo dục trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã về kinh phí bảo dưỡng, vận hành, sửa chữa trang thiết bị dạy học STEM bị hư hỏng trong quá trình sử dụng, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí nguồn lực nhằm bảo đảm tính liên tục và hiệu quả vận hành lâu dài của thiết bị.

- Chủ trì xây dựng, phát triển và quản lý Kho học liệu số giáo dục STEM dùng chung toàn tỉnh; tổ chức các chương trình tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ dạy học STEM cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán và giáo viên đại trà theo đúng lộ trình.

- Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức kiểm tra định kỳ, giám sát chuyên môn và kỹ thuật tại các cơ sở giáo dục; tổng hợp tình hình, tiến độ triển khai và tham mưu báo cáo kết quả thực hiện hàng quý về Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Tài chính:

- Chủ trì thẩm định dự toán chi tiết mua sắm tập trung do Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí triển khai Kế hoạch bảo đảm tiến độ thực hiện mua sắm theo từng đợt phân kỳ đầu tư mua sắm.

- Hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện các thủ tục quản lý, cấp phát, quyết toán kinh phí mua sắm tập trung và bàn giao tài sản công theo đúng quy định hiện hành.

4. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hỗ trợ, định hướng chuyên môn sâu về công nghệ (như Robotics, AI, IoT, Biotechnology) cho các trường phổ thông để triển khai hiệu quả chương trình Giáo dục STEM hướng nghiệp tại các câu lạc bộ.

- Phối hợp hỗ trợ các hoạt động trải nghiệm, định hướng nghiên cứu khoa học, kỹ thuật của học sinh; đồng hành cùng Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức Ngày hội STEM cấp tỉnh, các cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc rà soát, chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, phòng học bộ môn (phòng STEM-Lab) và hạ tầng kỹ thuật tại các trường Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn quản lý để tiếp nhận, lắp đặt trang thiết bị bàn giao từ gói mua sắm tập trung.

- Hàng năm, chỉ đạo các trường Tiểu học, Trung học cơ sở trực thuộc địa bàn rà soát tình trạng thiết bị; chủ trì tổng hợp nhu cầu kinh phí bảo dưỡng, vận hành, sửa chữa trang thiết bị dạy học STEM của các trường gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp chung.

- Thực hiện vai trò quản lý nhà nước tại địa phương; đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách để nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ STEM trường học.

Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra; trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị và địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT L.H. Giang;
- Các Sở: GDĐT, TC, KH-CN;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PVPVX UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, V7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Phụ lục 1

**Danh mục nhiệm vụ chủ yếu năm 2026
và phân công trách nhiệm thực hiện**

STT	Các nội dung công việc	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
ĐỢT I					
1	Chương trình giáo dục STEM 2018				
-	Bổ sung bộ thiết bị học tập STEM cho 40 trường Tiểu học	Hoàn thành mua sắm các thiết bị theo danh mục	11/2026	Sở GDĐT	Sở TC, KH&CN; VP UBND tỉnh; UBND cấp xã
-	Bổ sung thiết bị môn Khoa học tự nhiên cho 15 trường THCS	Hoàn thành mua sắm các thiết bị theo danh mục	11/2026	Sở GDĐT	Sở TC, KH&CN; VP UBND tỉnh; UBND cấp xã
-	Bổ sung thiết bị môn Vật lý cho 25 trường THPT	Hoàn thành mua sắm các thiết bị theo danh mục	11/2026	Sở GDĐT	Sở TC, KH&CN; VP UBND tỉnh; các trường THPT
2	Chương trình giáo dục STEM hướng nghiệp				
-	Mua sắm thiết bị giáo dục STEM hướng nghiệp cho 25 trường THPT.	Hoàn thành mua sắm các thiết bị theo danh mục	11/2026	Sở GDĐT	Sở TC, KH&CN; VP UBND tỉnh; các trường THPT
-	Mua sắm thiết bị giáo dục STEM hướng nghiệp cho 15 trường THCS	Hoàn thành mua sắm các thiết bị theo danh mục	11/2026	Sở GDĐT	Sở TC, KH&CN; VP UBND tỉnh; UBND cấp xã
3	Bồi dưỡng, tập huấn giáo viên				
-	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho giáo	1.970 giáo viên, gồm: 630 giáo	8/2026	Sở GDĐT	Đơn vị tư vấn

STT	Các nội dung công việc	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	viên thực hiện chương trình giáo dục STEM 2018.	viên Tiểu học, 1.000 giáo viên Trung học cơ sở, 340 giáo viên Trung học phổ thông			
-	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên thực hiện chương trình giáo dục STEM hướng nghiệp.	490 giáo viên phổ thông	8/2026	Sở GDĐT	Đơn vị tư vấn
4	Xây dựng kho học liệu số				
-	Xây dựng 40 Video clip các thí nghiệm trực quan, hoạt động giáo dục STEM của giáo viên, hoạt động học tập của học sinh.	Video clip	12/2026	Sở GDĐT	Đơn vị tư vấn
-	Xây dựng 150 bài học STEM.	Bài học STEM	12/2026	Sở GDĐT	Các trường phổ thông
5	Kiểm tra, đánh giá				
-	Xây dựng bộ công cụ đánh giá các hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục STEM hướng nghiệp	Bộ công cụ đánh giá	12/2026	Sở GDĐT	Đơn vị tư vấn
ĐỢT II					
1	Chương trình giáo dục STEM 2018				
-	Bổ sung bộ thiết bị học tập STEM cho 60 trường Tiểu học	Hoàn thành mua sắm các thiết bị theo danh mục	12/2026	Sở GDĐT	Sở TC, KH&CN; VP UBND tỉnh; UBND cấp xã
-	Bổ sung thiết bị môn Khoa học tự nhiên cho 15 trường THCS	Hoàn thành mua sắm các thiết bị theo danh mục	12/2026	Sở GDĐT	Sở TC, KH&CN; VP UBND tỉnh; UBND cấp xã

STT	Các nội dung công việc	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
-	Bổ sung thiết bị môn Vật lí cho 35 trường THPT	Hoàn thành mua sắm các thiết bị theo danh mục	12/2026	Sở GDĐT	Sở TC, KH&CN; VP UBND tỉnh; các trường THPT
2	Chương trình giáo dục STEM hướng nghiệp				
-	Mua sắm thiết bị giáo dục STEM hướng nghiệp cho 35 trường THPT.	Hoàn thành mua sắm các thiết bị theo danh mục	12/2026	Sở GDĐT	Sở TC, KH&CN; VP UBND tỉnh; các trường THPT
-	Mua sắm thiết bị giáo dục STEM hướng nghiệp cho 15 trường THCS	Hoàn thành mua sắm các thiết bị theo danh mục	12/2026	Sở GDĐT	Sở TC, KH&CN; VP UBND tỉnh; UBND cấp xã

Phụ lục 2
Danh sách các trường được đầu tư thiết bị thực hiện
chương trình giáo dục STEM

1. 100 trường tiểu học

TT	Tên trường	Thuộc xã
1	Trường Tiểu học Lê Lợi	Phường Quy Nhơn
2	Trường Tiểu học Ngô Quyền	Phường Quy Nhơn Bắc
3	Trường Tiểu học Ngô Mỹ	Phường Quy Nhơn Nam
4	Trường Tiểu học số 1 Nhơn Bình	Phường Quy Nhơn Đông
5	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	Phường Quy Nhơn Tây
6	Trường Tiểu học số 1 Tuy Phước	Xã Tuy Phước
7	Trường Tiểu học số 1 Phước Hiệp	Xã Tuy Phước Bắc
8	Trường Tiểu học số 1 Phước Sơn	Xã Tuy Phước Đông
9	Trường Tiểu học số 1 Phước An	Xã Tuy Phước Tây
10	Trường Tiểu học số 1 Đập Đá	Phường An Nhơn
11	Trường Tiểu học số 1 Nhơn Thành	Phường An Nhơn Bắc
12	Trường Tiểu học Nhơn Hưng	Phường An Nhơn Đông
13	Trường Tiểu học Nhơn Thọ	Phường An Nhơn Nam
14	Trường TH số 1 Bình Định	Phường Bình Định
15	Trường tiểu học số 1 Ngô Mỹ	Xã Phù Cát
16	Trường tiểu học số 1 Cát Tường	Xã Xuân An
17	Trường tiểu học Cát Hưng	Xã Ngô Mỹ
18	Trường tiểu học Cát Tiến	Xã Cát Tiến
19	Trường tiểu học số 1 Cát Khánh	Xã Đê Gi
20	Trường Tiểu học số 1 Cát Hanh	Xã Hòa Hội
21	Trường TH số 1 Phù Mỹ	Xã Phù Mỹ
22	Trường Tiểu học Mỹ Lộc	Xã Phù Mỹ Bắc
23	Trường Tiểu học số 1 Mỹ Thắng	Xã Phù Mỹ Đông
24	Trường Tiểu học số 1 Mỹ Hiệp	Xã Phù Mỹ Nam
25	Trường Tiểu học Mỹ Hòa	Xã Phù Mỹ Tây
26	Trường Tiểu học số 1 Mỹ Thành	Xã An Lương
27	Trường Tiểu học Bình Dương	Xã Bình Dương
28	Trường TH số 1 Bồng Sơn	Phường Bồng Sơn
29	Trường TH số 1 Tam Quan Nam	Phường Hoài Nhơn
30	Trường TH số 1 Hoài Tân	Phường Hoài Nhơn Nam
31	Trường TH số 1 Tam Quan Bắc	Phường Hoài Nhơn Bắc
32	Trường TH số 1 Hoài Hương	Phường Hoài Nhơn Đông
33	Trường TH số 1 Hoài Hảo	Phường Hoài Nhơn Tây
34	Trường TH số 1 Tam Quan	Phường Tam Quan
35	Trường Tiểu học Ân Hảo Đông	Xã Ân Hảo
36	Trường Tiểu học Số 1 An Hòa	Xã An Hòa
37	Trường Tiểu học An Tân	Xã An Lão

TT	Tên trường	Thuộc xã
38	Trường Tiểu học Ân Tường Tây	Xã Ân Tường
39	Trường Tiểu học Tăng Bạt Hổ	Xã Hoài Ân
40	Trường Tiểu học Ân Nghĩa	Xã Kim Sơn
41	Trường Tiểu học Tăng Doãn Văn	Xã Vạn Đức
42	Trường Tiểu học số 1 Võ Xán	Xã Tây Sơn
43	Trường Tiểu học số 1 Tây Giang	Xã Bình Khê
44	Trường Tiểu học Bình Tường	Xã Bình Phú
45	Trường Tiểu học Bình Thuận	Xã Bình Hiệp
46	Tiểu học Bình Hòa	Xã Bình An
47	Trường tiểu học Vân Canh	Xã Vân Canh
48	Trường tiểu học số 1 Canh Vinh	Xã Canh Vinh
49	Trường Tiểu học Vĩnh Thạnh	Xã Vĩnh Thạnh
50	Trường Tiểu học Vĩnh Quang	Xã Vĩnh Quang
51	Trường TH Ngô Quyền	Phường An Bình
52	Trường TH Lý Tự Trọng	Phường An Khê
53	Trường TH Nguyễn Khuyến	Phường An Phú
54	Trường TH Đinh Tiên Hoàng	Phường Diên Hồng
55	Trường TH Ngô Mây	Phường Hội Phú
56	Trường TH Hoàng Hoa Thám	Phường Pleiku
57	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc	Phường Thống Nhất
58	Trường TH Bùi Thị Xuân	Xã Al Bá
59	Trường TH Ayun số 1	Xã Ayun
60	Trường TH Lương Thế Vinh	Xã Bàu Cạn
61	Trường TH Hà Bầu	Xã Biển Hồ
62	Trường TH Phan Đình Phùng	Xã Bờ Ngoong
63	Trường TH Kim Đồng	Xã Chư A Thai
64	Trường TH Hòa Phú	Xã Chư Păh
65	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai	Xã Chư Prông
66	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	Xã Chư Puh
67	Trường TH Lê Quý Đôn	Xã Chư Sê
68	Trường TH Kim Đồng	Xã Cửu An
69	Trường TH số 1 Đak Đoa	Xã Đak Đoa
70	Trường TH Đinh Tiên Hoàng	Xã Đak Pơ
71	Trường TH Đak Somei	Xã Đak Somei
72	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	Xã Đức Cơ
73	Trường TH Hra số 1	Xã Hra
74	Trường TH Adok	Xã Ia Băng
75	Trường TH Đoàn Thị Điểm	Xã Ia Boong
76	Trường TH Ngô Mây	Xã Ia Dok
77	Trường TH Kim Đồng	Xã Ia Dreh
78	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	Xã Ia Hiao
79	Trường TH Hùng Vương	Xã Ia Hrú

TT	Tên trường	Thuộc xã
80	Trường TH Lý Tự Trọng	Xã Ia Hrun
81	Trường TH Hà Tây	Xã Ia Khuol
82	Trường TH Hoàng Hoa Thám	Xã Ia Lâu
83	Trường TH Nguyễn Văn Cừ	Xã Ia Le
84	Trường TH Lê Hồng Phong	Xã Ia Pa
85	Trường TH Ia Phí	Xã Ia Phí
86	Trường TH Chu Văn An	Xã Ia Rbol
87	Trường TH Nguyễn Trãi	Xã Ia Sao
88	Trường TH Nguyễn Du	Xã Ia Tôr
89	Trường TH Lý Tự Trọng	Xã Kbang
90	Trường TH số 1 Kdang	Xã Kdang
91	Trường TH Kon Chiêng số 1	Xã Kon Chiêng
92	Trường TH Đak Krong	Xã Kon Gang
93	Trường TH Bùi Thị Xuân	Xã Kông Bơ La
94	Trường TH Chu Văn An	Xã Kông Chro
95	Trường TH số 1 Lơ Pang	Xã Lơ Pang
96	Trường TH Kon Dơng số 1	Xã Mang Yang
97	Trường TH Chu Văn An	Xã Phú Thiện
98	Trường TH Hùng Vương	Xã Phú Túc
99	Trường TH Lý Thường Kiệt	Xã Pờ Tó
100	Trường TH Hoàng Hoa Thám	Xã Tơ Tung

2. 30 trường Trung học cơ sở

TT	Tên trường	Tên xã
1	Trường THCS Phạm Hồng Thái	Phường Pleiku
2	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	Phường Thống Nhất
3	Trường THCS Tôn Đức Thắng	Phường Thống Nhất
4	Trường THCS Trưng Vương	Phường Diên Hồng
5	Trường THCS Trần Phú	Phường Hội Phú
6	Trường THCS Lê Hồng Phong	Phường An Khê
7	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	Phường An Bình
8	Trường THCS Nguyễn Huệ	Phường Ayun Pa
9	Trường THCS Ngô Gia Tự	Phường An Phú
10	Trường THCS Nghĩa Hưng	Xã Biển Hồ
11	Trường THCS Chu Văn An	Xã Chư Prông
12	Trường THCS Nguyễn Khuyến	Xã Chư Sê
13	Trường THCS Võ Thị Sáu	Xã Đak Đoa
14	Trường THCS Quang Trung	Xã Đức Cơ
15	Trường THCS Hùng Vương	Xã Ia Grai
16	Trường THCS Chu Văn An	Xã Mang Yang
17	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Xã Kbang
18	Trường THCS Nguyễn Trung Trực	Xã Phú Thiện

TT	Tên trường	Tên xã
19	Trường THCS Lê Hồng Phong	Phường Quy Nhơn
20	Trường THCS Quang Trung	Phường Quy Nhơn Nam
21	Trường THCS Đập Đá	Phường An Nhơn
22	Trường THCS Ngô Mỹ	Xã Phù Cát
23	Trường THCS Phù Mỹ	Xã Phù Mỹ
24	Trường THCS Bồng Sơn	Phường Bồng Sơn
25	Trường THCS Tăng Bạt Hồ	Xã Hoài Ân
26	Trường THCS An Hòa	Xã An Hòa
27	Trường THCS Võ Xán	Xã Tây Sơn
28	Trường THCS Tuy Phước	Xã Tuy Phước
29	Trường THCS Vân Canh	Xã Vân Canh
30	Trường THCS Vĩnh Thạnh	Xã Vĩnh Thạnh

3. 60 trường THPT

TT	Tên trường	Ghi chú
1	Trường THPT Hùng Vương	
2	Trường THPT Trung Vương	
3	Trường THPT Bùi Thị Xuân	
4	Trường THPT Số 1 Tuy Phước	
5	Trường THPT số 2 Tuy Phước	
6	Trường THPT Nguyễn Diêu	
7	Trường THPT số 3 Tuy Phước	
8	Trường THPT Số 1 An Nhơn	
9	Trường THPT Số 2 An Nhơn	
10	Trường THPT số 3 An Nhơn	
11	Trường THPT Hòa Bình	
12	Trường THPT số 1 Phù Cát	
13	Trường THPT số 2 Phù Cát	
14	Trường THPT Ngô Lê Tân	
15	Trường THPT Nguyễn Hồng Đạo	
16	Trường THPT số 3 Phù Cát	
17	Trường THPT Mỹ Thọ	
18	Trường THPT An Lương	
19	Trường THPT Số 1 Phù Mỹ	
20	Trường THPT số 2 Phù Mỹ	
21	Trường THPT Nguyễn Trần	
22	Trường THPT Tăng Bạt Hồ	
23	Trường THPT Lý Tự Trọng	
24	Trường THPT Nguyễn Du	
25	Trường THPT Hoài Ân	
26	Trường THPT Võ Giũ	
27	Trường THPT An Lão	

TT	Tên trường	Ghi chú
28	Trường THPT số 1 Quang Trung	
29	Trường THPT Tây Sơn	
30	Trường THPT Vĩnh Thạnh	
31	Trường THPT số 2 Phan Bội Châu	
32	Trường THPT Pleiku	
33	Trường THPT Lê Lợi	
34	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	
35	Trường PTDTNT THPT số 2 tỉnh Gia Lai	
36	Trường THPT số 2 Quang Trung	
37	Trường THPT Nguyễn Trãi	
38	Trường THPT Lê Thánh Tông	
39	Trường THPT Lý Thường Kiệt	
40	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	
41	Trường THCS&THPT Phạm Hồng Thái	
42	Trường THPT Ya Ly	
43	Trường THPT Lê Quý Đôn	
44	Trường THPT Trần Phú	
45	Trường THPT Pleime	
46	Trường THPT số 2 Nguyễn Bình Khiêm	
47	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	
48	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	
49	Trường THCS&THPT Y Đôn	
50	Trường THPT Lương Thế Vinh	
51	Trường PTDTNT THPT Đông Gia Lai	
52	Trường PTDTNT THCS&THPT Ayun Pa	
53	Trường THPT Hà Huy Tập	
54	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	
55	Trường THPT Chu Văn An	
56	Trường THPT số 2 Nguyễn Huệ	
57	Trường THPT Trần Hưng Đạo	
58	Trường THPT Phạm Văn Đồng	
59	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	
60	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	